



PHIẾU HỌC TẬP

ÔN CUỐI TUẦN 13 - Mã 31301

Ngày tháng.....năm

Họ và tên: Lớp :.....

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Chữ cái “g” là viết tắt của đơn vị đo nào dưới đây?

- A. gam B. ki-lô-gam C. lít D. ki-lô-mét

Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là: $1\text{kg} = \dots\text{g}$ là:

- A. 1 B. 10 C. 1000 D. 100

Câu 3: Kết quả của phép tính $145\text{g} + 236\text{g}$ là:

- A. 370g B. 381g C. 492g D. 218g

Câu 4: Kết quả của phép tính $190\text{g} - 37\text{g}$ là:

- A. 153g B. 163g C. 120g D. 177g

Câu 5: Dấu ($<$, $>$, $=$) thích hợp để điền vào chỗ chấm $500\text{g} + 5\text{g} \dots 505\text{g}$ là:

- A. $<$ B. $=$ C. $>$ D. không có dấu nào

Câu 6: Tính tổng của 47g và 203g.

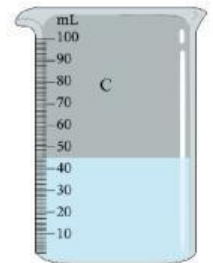
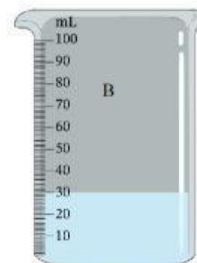
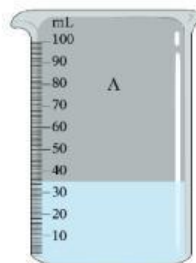
- A. 25 B. 250 C. 250g D. 70 g

Câu 7: Quan sát hình và cho biết:

- Bình A chứa nước.

- Bình B chứa nước.

- Bình C chứa nước.



II/ TỰ LUẬN

1

Tính:

$$300\text{ ml} + 400\text{ ml} = \dots\dots\dots$$

$$500\text{ ml} - 200\text{ ml} = \dots\dots\dots$$

$$7\text{ ml} \times 4 = \dots\dots\dots$$

$$40\text{ ml} : 8 = \dots\dots\dots$$

2

Điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm:

524g 516g

180g 193g

407g 407g

1kg ... 900g + 10g

800g + 80g 808g

320g + 680g ... 1kg

3

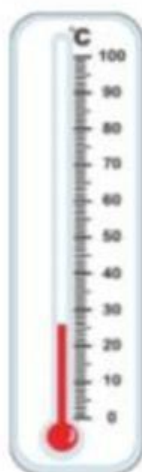
Một túi đường nặng 25g. Hỏi 4 túi đường như vậy cân nặng bao nhiêu gam?

Bài giải

Đáp số: g.

4

Nồi nhiệt kế chỉ nhiệt độ thích hợp với mỗi đồ uống dưới đây



A



B



C



Trà đá 10 °C



Trà nóng 70 °C



Nước khoáng 26 °C

5

Quan sát tranh dưới đây và trả lời câu hỏi

Nhiệt độ của cốc nước đá là:.....⁰C

Nếu bỏ tiếp vào cốc một số viên đá nữa thì nhiệt độ của cốc nước sẽ.....

Nếu rót thêm nước nóng vào cốc thì nhiệt độ của cốc nước sẽ.....

